

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ
và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

CHÍNH PHỦ - ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Để tăng cường sự phối hợp công tác đối với các nhiệm vụ có liên quan, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 4 năm 1996.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Ban Thường trực, các ban, đơn vị liên quan của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, Văn phòng Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm kiến nghị Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.

**TM. ỦY BAN TW MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đảm

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TH (5b), UBTWMTTQVN (3b):M 300

QUY CHẾ

Phối hợp công tác của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

(Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số: 19 /2008/NQLT/CP-UBTUMTTQVN
ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ
và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)

Điều 1. Về phối hợp tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp chặt chẽ trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, xây dựng đồng bộ các chính sách để phát huy mọi khả năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, động viên nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Đảng, Nhà nước và chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp, tạo điều kiện để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức việc vận động, tập hợp các nhân sĩ, trí thức, cá nhân tiêu biểu trong các dân tộc, các tôn giáo, chuyên gia trên các lĩnh vực tham gia các hoạt động của Mặt trận tạo sự đồng thuận trong xã hội; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

3. Hàng năm, đại diện của Chính phủ tham dự ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức.

Điều 2. Về phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi dự thảo kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính toàn dân, toàn diện đến Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để phối hợp xây dựng. Cơ quan nhận được yêu cầu phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến để bảo đảm kế hoạch có tính khả thi cao.

2. Đối với các cuộc vận động nhân dân mà Chính phủ xét thấy Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên chủ trì thì Thủ tướng Chính phủ trao đổi, thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về mục đích, yêu cầu, nội dung và các bước tiến hành, đồng thời tạo điều kiện để Mặt trận tổ chức thực hiện. Đối với cuộc vận động nhân dân do Chính phủ chủ trì thì Chính phủ mời đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia.

Đối với cuộc vận động nhân dân do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề xướng và chủ trì, Chính phủ phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với cuộc vận động nhân dân do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phát động cần có sự phối hợp của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc cuộc vận động nhân dân do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động cần có sự phối hợp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thì lãnh đạo hai bên thảo luận về mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc vận động, các bước tiến hành và phối hợp cùng chỉ đạo triển khai thực hiện.

Điều 3. Về phối hợp xây dựng pháp luật

1. Hàng năm, Bộ Tư pháp thông báo dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ để Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến chậm nhất là 15 ngày, trước khi dự thảo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được trình cơ quan có thẩm quyền.

Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi văn bản kiến nghị xây dựng luật, pháp lệnh đến Bộ Tư pháp để trình Chính phủ cho ý kiến.

2. Chính phủ tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các dự án luật, pháp lệnh do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Khi xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, đến các tầng lớp nhân dân do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trực tiếp vận động; đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đến tổ chức bộ máy Nhà nước thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo gửi dự thảo văn bản để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến.

4. Khi xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chế độ, chính sách đối với cán bộ Mặt trận thì cơ quan chủ trì soạn thảo gửi dự thảo để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia ý kiến.

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp ý kiến bằng văn bản về các dự thảo nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này gửi các cơ quan soạn thảo và Thủ tướng Chính phủ; cơ quan soạn thảo có trách nhiệm tiếp thu, giải trình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về phối hợp thực hiện công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

1. Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính phủ ban hành Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân; việc vận động bầu cử; những vấn đề phát sinh trong quá trình tiến hành bầu cử, bảo đảm sự thống nhất trong việc chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp ở địa phương thực hiện công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn cơ cấu, thành phần của các tổ chức thành viên Mặt trận tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử; tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác bầu cử; tổ chức hội nghị giao ban theo vùng, miền; chỉ đạo, kiểm tra công tác bầu cử; tổng kết công tác bầu cử.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc sử dụng kinh phí bầu cử đối với các địa phương.

Điều 5. Về kiến nghị và trả lời kiến nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh với Chính phủ. Chính phủ có trách nhiệm xem xét, xử lý và có văn bản trả lời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo của công dân do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển đến thuộc trách nhiệm giải quyết của mình, có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thời hạn trả lời theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Định kỳ hàng tháng, Thanh tra Chính phủ thông báo đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp tình hình công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm nghiên cứu xem xét, xử lý và trả lời đối với những kiến nghị của nhân dân về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình không còn phù hợp với thực tế do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp gửi đến.

Điều 6. Về các hoạt động giám sát và phản biện xã hội

1. Trong quá trình tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thì Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị bằng văn bản với các cơ quan đó. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm xem xét và trả lời kiến nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo luật định.

2. Trong trường hợp Chính phủ tổ chức hoạt động kiểm tra liên ngành về một lĩnh vực cụ thể trong phạm vi một địa phương hoặc nhiều địa phương, khi cần thiết Chính phủ mời đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia đoàn kiểm tra đối với những vấn đề liên quan đến quyền giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Chính phủ phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

Điều 7. Về phối hợp ban hành văn bản liên tịch; gửi văn bản mới ban hành

1. Chính phủ phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch để hướng dẫn thi hành những vấn đề mà pháp luật quy định trách nhiệm tham gia quản lý nhà nước của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo đề nghị của mỗi bên.

Bộ, cơ quan ngang Bộ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành văn bản liên tịch để thực hiện những vấn đề có liên quan đến quyền, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp ở địa phương theo đề nghị của mỗi bên.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quy chế phối hợp công tác để tổ chức thực hiện những công việc liên quan theo đề nghị của mỗi bên.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Điều 8. Về kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do ngân sách trung ương bảo đảm. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lập dự toán ngân sách năm kế hoạch của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Trường hợp có hoạt động đột xuất phát sinh chưa được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng dự toán chi tiết gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải quyết theo thẩm quyền. Hoạt động cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Về việc tham gia các kỳ họp, phiên họp

1. Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được mời dự các phiên họp của Chính phủ, cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ bàn về những vấn đề liên quan.

2. Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các thành viên khác của Chính phủ được mời dự các kỳ họp của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để phối hợp thực hiện các chương trình công tác có liên quan.

Điều 10. Về trao đổi thông tin và làm việc liên tịch

1. Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để bảo đảm hiệu quả trong phối hợp công tác.

Chính phủ gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi Chính phủ các báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức họp liên tịch định kỳ hàng năm để kiểm điểm việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác và bàn nhiệm vụ phối hợp của năm sau.

3. Khi cần thiết, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam họp để bàn về nội dung phối hợp công tác hoặc xử lý đề xuất, kiến nghị của mỗi bên.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này./,

TM. ỦY BAN TW MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đảm

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng